TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2019
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa;
2. Bà Phạm Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Nhật Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn CN, xã XT 1, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Lê Quốc E, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố PH, phường XĐ, thị xã SC, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án ngày 12/7/2018, nguyên đơn là Nguyễn Thị Nhật Th trình bày được tóm tắt như sau:***

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật Th và anh Lê Quốc E tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2014 quyển số 01/2011 ngày 15/12/2014.

Sau thời gian chung sống, đến đầu năm 2016, vợ chồng liên tục mâu thuẫn, anh E thường xuyên uống rượu bia, đánh chị Th, thiếu trách nhiệm trong bổn phận làm chồng, làm cha. Sự việc lặp lại nhiều lần không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Quá bức xúc và không thể tiếp tục chịu đựng được nữa nên chị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật Khánh M, sinh ngày 13/10/2015. Hiện nay, cháu Khánh M đang sống chung với chị Th. Ly hôn, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Khánh M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh E phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn là anh Lê Quốc E được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần đều vắng mặt không lý do và không có lời trình bày.*

** Kiểm sát viên phát biểu:* Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án theo đúng pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn Lê Quốc E được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Nhật Th ly hôn anh Lê Quốc E; về con chung đề nghị giao cháu Lê Nguyễn Nhật Khánh M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh E phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn Nguyễn Thị Nhật Th yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn Lê Quốc E cư trú tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên TAND thị xã Sông Cầu thụ lý giải quyết thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Bị đơn Lê Quốc E được Tòa án triệu tập hợp lệ và mở phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3] **Về nội dung vụ án:**

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nhật Th và anh Lê Quốc E tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2014 quyển số 01/2011 ngày 15/12/2014, là hôn nhân

hợp pháp. Sau thời gian chung sống, đến đầu năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh E.

[5] Xét yêu cầu ly hôn: Căn cứ lời trình bày của chị Th và cha mẹ của chị Th thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh E có hành vi bạo hành gia đình, thường xuyên uống rượu bia về đánh đập chị Th, sự việc lặp lại nhiều lần. Căn cứ lời khai của cha mẹ anh E là ông bà Lê Văn Đức, Trần Thị Á thì sau khi cưới, vợ chồng Th, E vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và phát sinh mâu thuẫn, không còn sống chung hơn 01 năm nay; trước đây, chị Th đã nộp đơn ly hôn một lần sau đó rút đơn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh E đã được Tòa án triệu tập hòa giải nhiều lần đều vắng mặt là không có thiện chí hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th để các bên sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[6] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật Khánh M, sinh ngày 13/10/2015. Hiện nay, cháu Khánh M đang sống chung với chị Th và là nữ nên cần giao cháu Khánh M cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh E cấp dưỡng nuôi cháu Khánh M mỗi tháng 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[8] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Nhật Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch về ly hôn; anh Lê Quốc E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 107, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nhật Th đối với anh Lê Quốc E:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Nhật Th ly hôn anh Lê Quốc E.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Nhật Khánh M, sinh ngày 13/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Nhật Th trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh Lê Quốc E phải cấp dưỡng nuôi cháu Khánh M mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nhật Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 6543 ngày 23/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Anh Lê Quốc E phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền